

UỶ BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1066/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 12 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 12 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu) đối với hộ gia đình ông Tẩn A Pao – Địa chỉ thường trú: Tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu

**UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 06/02/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 12 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 550/TTr-TNMT ngày 06/9/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Tẩn A Pao – Cư trú tại: Tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 27.781.143 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi một nghìn một trăm bốn mươi ba đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).



2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Đông Phong.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Tần A Pao có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đông Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature in blue ink]*

**Đỗ Văn Xiêng**



**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ****Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc  
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu).**(Kèm theo Quyết định số: **1066/QĐ-UBND** ngày **12** tháng 9 năm 2024 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
<b>1</b>	<b>Hộ ông Tần A Pao</b>				
	Địa chỉ: Tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (bảng a)				<b>27,781,143</b>
<b>a</b>	<i>Về tài sản vật kiến trúc:</i> Tài sản vật kiến trúc không bị thu hồi, không bị tháo dỡ (Cos đường, công trình của Nhà nước sau khi xây dựng cao hơn cos nhà ở, công trình của ông Tần A Pao là 1,4 m, cách chỉ giới xây dựng trung bình là 3,75 m) áp dụng theo ý 2, mục a, khoản 8, Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020, được sửa đổi bổ sung tại Quyết định 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023. Tài sản do ông Tần A Pao tạo lập năm 2013, không bị lập biên bản xử lý vi phạm về xây dựng, tài sản tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất hàng năm, tài sản sử dụng đúng mục đích, sử dụng ổn định không tranh chấp				<b>27,781,143</b>
1	Nhà xây gạch bi T12cm mái lợp pro, nền láng VXM không hiên, không trần, cao 3,4m ( 4,6*10). Tính bằng nhà xây gạch ép T12cm không hiên mái lợp pro,nền láng VXM, trần nhựa trừ đơn giá trần nhựa 120.340 đồng.	m2	46.0	423,348	19,474,008
2	Bán mái xây gạch bi T12cm mái lợp tôn,nền láng VXM cao 2,6m ( 2,85*4,6)	m2	13.1	138,568	1,816,631
3	Bể xây gạch bi T12cm không nắp BTCT ( 1,9*1,45*1,1)	m3	3.0	189,420	574,037
4	Bó bờ xây hoàn chỉnh	m	3.0	14,520	43,560
5	Bán mái xây gạch bi T12cm mái lợp ngói pro,nền láng VXM cao 2,5m ( 1,7*4,6)	m2	7.8	190,080	1,486,426
6	Xí xôm	Cái	1.0	88,500	88,500
7	Bình nóng lạnh	Cái	1.0	43,560	43,560
8	Téc nước	Cái	1.0	150,000	150,000
9	Ống nước PPR Ø 20	m	25.0	8,220	205,500
10	Bể phốt xây gạch bi T12cm ( 1,5*1,5*2)	m3	4.5	268,345	1,207,553
11	Bạt dứa ( 5,0*3,0)	m2	15.0	4,950	74,250
12	Bán mái khung sắt lợp tôn ( 3,5*5,0)	m2	17.5	100,320	1,755,600
13	Nền láng VXM dày 3cm ( 4,2*2,9)	m2	12.2	11,880	144,698
14	Tường xây gạch bi T12cm ( 7,8*1,1+2,0*0,9+2,0*0,9)	m2	12.2	38,280	466,250
15	Nền bê tông đá dăm dày 10cm ( 3,6*1,9)	m2	6.8	25,080	171,547
16	Tấm đan BTCT ( 0,9*2,1*0,1)	m3	0.2	418,110	79,023

